TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BèNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1123/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 934/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Vương Thị Mộng K, sinh năm 1985. Địa chỉ: 9 Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Ông Trần Khôi N, sinh năm 1988. Địa chỉ: 9 Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Vương Thị Mộng K và ông Trần Khôi N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà K, ông N có địa chỉ cư trú tại quận T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà K và ông N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2010/P14, do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2010 thì bà K và ông N là vợ chồng hợp pháp. Ngày 23/10/2023, bà K và ông N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không Nguyên ngày 11/12/2023, bà K và ông N cùng thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Bà Vương Thị Mộng K và ông Trần Khôi N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thiện N1 – sinh ngày 29/01/2013, Trần Hồng Q – sinh ngày 09/6/2015 và Trần Quỳnh T – sinh ngày 23/4/2018. Hai bên thoả thuận giao 03 con chung cho bà Vương Thị Mộng K trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp

dưỡng nuôi mỗi con chung 9.000.000 (Chín triệu) đồng một tháng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung lần lượt thành niên.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[3] Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung của bà K và ông N là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà K và ông N cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Vương Thi Mộng K và ông Trần Khôi N.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 03 con chung tên Trần Thiện N1 – sinh ngày 29/01/2013, Trần Hồng Q – sinh ngày 09/6/2015 và Trần Quỳnh T – sinh ngày 23/4/2018 cho bà Vương Thị Mộng K trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 9.000.000 (Chín triệu) đồng một tháng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung lần lượt thành niên.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Vương Thị Mộng K đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Khôi N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Bà K bà ông N phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do bà K và ông N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023961 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.14, Q.Tân Bình, TPHCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TÔ TRẦN ÁI VY